

# Lễ hội Đền Cổ Loa

## Sắc màu văn hóa độc đáo của dân tộc

### NGUỒN GỐC CỦA LỄ HỘI

Lễ hội đền Cổ Loa Hà Nội đã có nguồn gốc từ lâu đời và là một trong những lễ hội truyền thống của người dân Việt Nam. Vào những năm 208 – 179 TCN, An Dương Vương đã thành lập ra nhà nước Âu Lạc, sau đó chuyển kinh đô từ Phong Châu về thành Cổ Loa để xây thành, đắp lũy chống giặc. Sau này, khi vua mất, người dân làng Cổ Loa đã lập đền Cổ Loa hay còn gọi là đền thờ An Dương Vương để tưởng nhớ công ơn to lớn của nhà vua. Đồng thời, người dân tại đây cũng lấy ngày mùng 6 tháng Giêng để tổ chức lễ hội và duy trì cho đến tận ngày nay.



### THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM

- Hiện nay, lễ hội được tổ chức trong 2 ngày Mùng 5 - 6 tháng Giêng
- Sau ngày Mùng 6 tháng Giêng, 7 làng còn lại trong “Bát xã hộ nhi” tổ chức lễ hội tại làng mình cho đến ngày 18 tháng Giêng mới đã đám, kết thúc lễ hội Cổ Loa.
- Lễ hội Cổ Loa có không gian thực hành lễ hội trung tâm là khu vực thành Nội thuộc xã Cổ Loa, có quần thể các di tích kiến trúc đền, đình, am, điểm, nơi thờ phụng chính đức An Dương Vương, Mị Châu, thần Kim Quy, tướng quân Cao Lỗ và các nhân vật liên quan.

### CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA LỄ HỘI

- Phần lễ: Dâng lễ cung vua, tế Hội đồng, rước kiệu Bát Xã...
- Phần hội: Đu tiên, bắn nỏ, hát tuồng, múa rối nước...



### DẤU ẤN CỦA TRUYỀN THUYẾT LIÊN QUAN ĐẾN LỄ HỘI ĐỀN CỔ LOA.

- Phần lễ của lễ hội đền Cổ Loa thể hiện sự thành kính của nhân dân với người có công dựng nên thành Cổ Loa và là người lập nên đất nước Âu Lạc, nhà nước thứ hai trong lịch sử nước ta, đó là An Dương Vương.
- Các trò chơi ở phần lễ cũng có mối quan hệ mật thiết, mang đậm dấu ấn của truyền thuyết như chọi gà (gắn với chi tiết con gà trắng phá thành), bắn nỏ (gắn với chi tiết nỏ thần), múa rối nước, diễn tuồng Mị Châu - Trọng Thủy.





Nghiên cứu một lễ hội dân gian

MỞ ĐẦU

Đất nước Việt Nam của chúng ta thường được ví như một cô gái tuy nhỏ nhắn nhưng vô cùng mạnh mẽ và xinh đẹp. Sự mạnh mẽ của đất nước ta đã được lịch sử chứng minh bởi những chiến công hiển hách trước những kẻ thù mạnh và bởi nền độc lập - tự do vẫn được giữ vững qua bao thăng trầm, biến cố. Vậy còn sự xinh đẹp? Nét đẹp của Việt Nam không chỉ được thể hiện qua cảnh núi rừng hùng vĩ, những bãi biển trải dài, những đồng ruộng bậc thang,... sự xinh đẹp của đất nước ta còn được thêu dệt nên bởi những lễ hội khắp mọi miền đất nước. Các lễ hội là di sản văn hoá tinh thần quý giá được cha ông ta giữ gìn và để lại cho con cháu ngày nay. Trên dải đất cong cong hình chữ S này có đến trên 7000 lễ hội. Mỗi lễ hội lại mang những màu sắc riêng của địa phương mình, dân tộc mình. Trong đó, lễ hội đền Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội) gắn liền với truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy được xem là một trong những lễ hội truyền thống quan trọng, có sức hấp dẫn to lớn đối với du khách thập phương mỗi dịp xuân đến tết về. Lễ hội đền Cổ Loa đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam qua các thế hệ. Đây không chỉ là dịp để tưởng nhớ công lao to lớn của nhà An Dương Vương mà còn là cơ hội để phát huy các giá trị văn hóa dân gian thông qua các nghi lễ, trang phục, âm nhạc, múa rối cùng các trò chơi dân gian. Ngoài ra, lễ hội còn là dịp để nhân dân vùng Cổ Loa nói riêng và cả nước nói chung thể hiện tinh thần đoàn kết, uống nước nhớ nguồn góp phần giáo dục về lịch sử, truyền thống và nguồn gốc của đất nước. Với những lý do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu về “ Lễ Hội Đền Cổ Loa- Sắc Màu Văn Hóa Độc Đáo của dân tộc”.

=> Đặt vấn đề: Nêu tên và tầm quan trọng của lễ hội trong đời sống tinh thần cộng đồng; Trình bày lý do khiến bạn chọn viết về lễ hội dân gian này.

NỘI DUNG

Trước hết, " Lễ hội gồm hai phần vừa tách rời vừa không tách rời nhau: Lễ (nghi lễ cúng Thần, Thánh, Phật, Mẫu...) và hội (tụ hội của một dân làng hay liên làng) song trên thực tế và lý thuyết, lễ - hội xoắn xuýt hữu cơ vào nhau, không tách rời." ( Trần Quốc Vượng 1994:9)

Lễ hội thể hiện được các phương diện, các yếu tố văn hóa, kinh tế, xã hội của làng, của địa phương. Từ lễ hội ta có thể thấy được một bức tranh toàn cảnh, chân thực về văn hóa làng, địa phương hay một dân tộc..... Bức tranh toàn cảnh ấy bao gồm không gian di tích hay còn được gọi là nơi diễn ra lễ hội, đám rước - kết nối các biểu tượng văn hóa trong làng, quan hệ cộng đồng làng, các không gian thiêng và các thực hành nghi lễ thiêng, các hình thức và thể loại diễn xướng.

1. Nguồn gốc lễ hội đền Cổ Loa

Lễ hội đền Cổ Loa Hà Nội đã có nguồn gốc từ lâu đời và là một trong những lễ hội truyền thống của người dân Việt Nam. Vào những năm 208 – 179 TCN, An Dương Vương đã thành lập ra nhà nước Âu Lạc, sau đó chuyển kinh đô từ Phong Châu về thành Cổ Loa để xây thành, đắp lũy chống giặc. Sau này, khi vua mất, người dân làng Cổ Loa đã lập đền Cổ Loa hay còn gọi là đền thờ An Dương Vương để tưởng nhớ công ơn to lớn của nhà vua. Đồng thời, người dân tại đây cũng lấy ngày mùng 6 tháng Giêng để tổ chức lễ hội và duy trì cho đến tận ngày nay.

2. Thời gian tổ chức và Không gian thực hành lễ hội Cổ Loa

Trước đây, lễ hội Cổ Loa được tổ chức thường xuyên từ 3 năm đến 5 năm một lần trong 12 ngày, từ Mùng 6 đến 18 tháng Giêng. Nếu là năm “phong đăng hòa cốc” Cổ Loa mở hội rất lớn. Sau năm 1952, lễ hội không còn sự tham gia của “Bát xã hộ nhi” mà do làng Cổ Loa duy trì tổ chức hội làng với quy mô nhỏ, lễ nghi đơn giản, có tế lễ và một số trò chơi dân gian. Đến năm 1990, lễ hội Cổ Loa dần được khôi phục lại và tổ chức hàng năm với sự tham gia của cộng đồng cư dân Bát xã Loa Thành. Hiện nay, lễ hội được tổ chức trong 2 ngày (Mùng 5 - 6), ngày Mùng 6 là chính hội, với quy mô lớn, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long – Hà Nội, Ban quản lý Khu di tích Cổ Loa, chính quyền các cấp huyện - xã - thôn, cộng đồng cư dân ở các làng, xóm có thực hành lễ hội và trở thành một lễ hội quan trọng, lớn của cả nước. Sau ngày Mùng 6 tháng Giêng, 7 làng còn lại trong “Bát xã hộ nhi” tổ chức lễ hội tại làng mình cho đến ngày 18 tháng Giêng mới đã đám, kết thúc lễ hội Cổ Loa (ngày Mùng 8 lễ hội làng Văn Thượng, Mùng 9 lễ hội làng Ngoại Sát, Đài Bi, Mùng 10 lễ hội làng Mạch Tràng, ngày 11 lễ hội làng Cầu Cả, ngày 13 lễ hội Sần Giã, ngày 16 lễ hội làng Thư Cưu. Thời gian tổ chức lễ hội thể hiện sự tưởng nhớ công ơn của nhân dân với An Dương Vương. Theo tương truyền ngày Mùng 6 tháng Giêng là ngày Thục Phán nhập cung, Mùng 9 tháng Giêng tiên ngài đăng quang và cho khao toàn bộ binh sĩ. Để ghi nhớ công đức của đức vua, dân làng Cổ Loa và các làng khác trong vùng lấy ngày Mùng 6 tháng Giêng làm ngày tổ chức lễ hội. Với người dân Cổ Loa, đó là ngày thiêng liêng, không thể không tham gia lễ hội: “Chết bỏ con bỏ cháu, sống không bỏ Mùng 6 tháng Giêng”. Đặc biệt, thời gian tổ chức lễ hội cũng là dịp đầu xuân năm mới, là dịp để du khách thập phương có cơ hội tham quan và từ đó hiểu hơn về truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy.

Thành Cổ Loa nằm trên địa bàn 4 xã: Cổ Loa, Dục Tú, Việt Hùng, Uy Nỗ. Đền Cổ Loa tọa lạc bên tả ngạn sông Hoàng, trong Thành Nội thuộc xã Cổ Loa, thờ Đức An Dương Vương. Những điểm vệ tinh lân cận là 8 làng, gọi là Bát xã Loa thành, tại mỗi làng đều có đình, miếu hoặc am thờ Thánh tổ Hoàng đế An Dương, Mị Châu, Thần Kim Quy hay tướng Cao Lỗ... Ngày rằm, mùng một những nơi này đều là điểm để nhân dân trong làng dâng lễ thể hiện lòng thành kính của mình với bậc tiền nhân và nhiên thần. Lễ hội Cổ Loa có không gian thực hành lễ hội trung tâm là khu vực thành Nội thuộc xã Cổ Loa, có quần thể các di tích kiến trúc đền, đình, am, diếm, nơi thờ phụng chính đức An Dương Vương, Mị Châu, thần Kim Quy, tướng quân Cao Lỗ và các nhân vật liên quan. Mà trong đó, không gian ‘hạt nhân” của lễ hội là khu vực đền

Thượng (thờ An Dương Vương) tại xã Cổ Loa. Có thể thấy các không gian tổ chức lễ hội có sự gắn bó mật thiết với truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy.

=> Ý nghĩa của việc chọn thời gian và địa điểm.

3. Các hoạt động tín ngưỡng và vui chơi.  
3.1. Phần lễ - Hoạt động tín ngưỡng

Từ sáng sớm ngày mùng 6 tháng Giêng, các xã trong “Bát xã hội nhi” bắt đầu rước kiệu của xã mình về làng Cổ Loa theo hai phía là Đông và Tây. Đến 7 giờ sáng, theo trống lệnh, cả 2 đoàn sẽ cùng tiến vào đền Thượng và nhập đoàn làm một. Sau đó, anh Cả Quậy sẽ vào tiến lễ rồi lần lượt Bát xã dâng lễ vào cung vua.

Hai cụ chiêng đại cử và thủ hiệu trống đại thực hiện 3 hồi 9 tiếng khai mạc lễ hội đền Cổ Loa. Trước cửa đền, anh Cả Quậy đọc lời chúc mừng, làm lễ và đọc lời mật khấn. Sau phần khai mạc là buổi tế Hội đồng ở Cổ Loa với thời gian kéo dài hơn hai tiếng – đây là nghi thức quan trọng với mục đích đón rước và thỉnh mời thần về dự hưởng lễ vật.

Khép lại phần lễ là nghi thức rước kiệu Bát Xã. Xuất phát từ đền Thượng, kiệu của các làng sẽ lần lượt xuất phát từ sân Rộng Thượng xuống sân Rộng Hạ, ra cửa đền, đi về phía Tây, xuống phía Nam, sang phía Đông đến ngã tư thì đoàn kiệu làng Cổ Loa rước thẳng vào đình Ngự Triều Di Quy ngự ở đó. Các làng còn lại trong Bát xã rẽ trái đi về đường phía Tây Nam và tiếp tục tổ chức hội tại làng mình từ mùng 8 đến 16 tháng Giêng.

Các hoạt động tín ngưỡng này thể hiện thái độ tôn kính của nhân dân với An Dương Vương đồng thời cho thấy truyền thống yêu nước, uống nước nhớ nguồn của nhân dân ta với thế hệ đi trước - thế hệ có công nên gây dựng nước nhà.

Phần lễ: Dâng lễ cung vua, tế Hội đồng, rước kiệu Bát Xã...

Phần hội: Đu tiên, bắn nỏ, hát tuồng, múa rối nước...

3.2. Phần hội - Hoạt động vui chơi giải trí với các trò chơi dân gian

Phần hội tại lễ hội đền Cổ Loa hấp dẫn du khách gần xa với nhiều trò chơi dân gian thú vị, đặc sắc. Trong đó có thể kể đến như: Những trò chơi này không chỉ tạo ra không khí sôi nổi mà còn chứa đựng nét đẹp văn hóa và mang đậm giá trị truyền thống dân tộc.

=> Phân tích lý do tổ chức các hoạt động tín ngưỡng và vui chơi.

4. Dấu ấn của truyền thuyết liên quan đến lễ hội đền Cổ Loa.  
4.1. Các truyền thuyết

Có nhiều truyền thuyết về An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy, trong đó có hai truyền thuyết phổ biến nhất là truyền thuyết về An Dương Vương xây thành Cổ Loa (hay còn gọi là truyện Rùa Vàng) và truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy. Truyền thuyết An Dương Vương xây thành Cổ Loa kể về sau khi An Dương Vương chiếm được đất Văn Lang đổi tên nước thành Âu Lạc đóng đô ở Phong Khê. Vua chọn đất để đắp Thành là một khu đất rắn như đá. Thế nhưng cứ xây được bao nhiêu là ban đêm lại bị đổ sập xuống như đất bưng. Nhà vua tìm hiểu khắp nơi nhưng không có cách giải quyết. Một hôm nọ có một ông già râu tóc bạc phơ đi từ phía xa đến xưng là thổ thần của vùng và nói với nhà vua ngày mai ra bờ sông đợi sẽ có sứ giả Thanh Giang đến giúp vua xây thành, nói xong ông lão biến mất. Sáng hôm sau nhà vua nghe theo lời của ông lão đến bờ sông đợi sứ giả Thanh Giang, rùa vàng nổi lên mặt nước xưng là Thần Kim Quy. An Dương Vương cho đặt sứ giả lên chiếc mâm vàng hoặc khiêng vào cung hỏi kế xây thành. Thần Kim Quy nói rằng ở núi Thập Diệu có một con gà trống sống lâu năm thành tinh. Vào ban đêm các u hồn có thù với nhà vua đến xúi giục con gà trống phá thành. Tiếp đó, Thần Kim Quy cùng An Dương Vương tiêu diệt các u hồn, con gà trống thành tinh và lũ yêu tinh. Yêu ma đã trừ xong Thần Kim Quy hiện nguyên hình là con rùa vàng rất lớn, rút móng của mình trao cho An Dương Vương giữ lấy móng chân để làm nỏ thần một phát có thể giết được hàng nghìn quân giặc. Từ đó, An Dương Vương ra lệnh cho quân lính và nhân dân xây lại thành. Chẳng bao lâu thì tòa thành đắp xong, rộng tới ngàn thước vừa dày vừa cao, xoay vòng như con ốc gọi là Loa Thành.

Truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy kể rằng sau khi xây xong thành, nhờ nỏ thần của thần Kim Quy mà khi bị quân Triệu Đà xâm lược, An Dương Vương luôn giành chiến thắng. Không lâu sau, Đà cho con trai cầu hôn, vua gả con gái là Mị Châu cho Trọng Thủy – con trai Đà. Trọng Thủy lừa Mị Châu, ăn cắp nỏ thần mang về nước, Đà được thể đem quân sang đánh. Vua An Dương Vương vì chủ quan, không hay biết về chuyện nỏ thần nên mất nước, đặt Mị Châu ngồi sau lưng ngựa cùng chạy về phương Nam. Mị Châu ngồi sau lưng ngựa, rắc lông ngỗng làm dấu. Khi chạy đến bờ biển, Rùa Vàng hiện lên nói Mị Châu chính là giặc, vua An Dương Vương tuốt kiếm chém Mị Châu. Vua cầm sừng tê bảy tấc, Rùa Vàng rẽ nước dẫn vua đi xuống biển. Trọng Thủy đuổi theo đến nơi thì chỉ còn thấy xác Mị Châu, thương tiếc mà ngã xuống giếng và chết.

Truyền thuyết về An Dương Vương xây thành Cổ Loa và truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy gắn với lịch sử thời đại dựng nước và giữ nước đầu tiên, văn hóa người Việt cổ và gọi nhớ đến cội nguồn dân tộc. Lễ hội Cổ Loa gắn với vị thần chủ quan trọng, là vị vua lập nước Âu Lạc và xây dựng “kinh thành” Cổ Loa/ ngôi thành có lịch sử lâu đời đã được xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt. Cả một thiên huyền thoại về An Dương Vương xây dựng kinh đô, dựng nước, chống giặc, sống mãi trong lòng nhân dân và được truyền tụng qua nhiều đời với sự biết ơn và ngưỡng mộ. Chính vì vậy, trong những làng, xã vùng thành Cổ Loa, đều có đền, đình, am, miếu thờ phụng nhà Vua và những người có công với dân với nước. Có thể kể đến đầu tiên là ở các địa phương thuộc “Bát xã Loa thành”: Cổ Loa, Văn Thượng, Mạch Tràng, Sần Giã, Ngoại Sát, Đài Bi, Cầu Cả và Thư Cưu trong đó, đền chính thờ An Dương Vương ở Cổ Loa được coi là “Tiên Từ Đệ nhất”.

Trải qua bao thế hệ, dấu ấn của các truyền thuyết vẫn còn in đậm trong lễ hội đền Cổ Loa trên cả hai phần lễ và hội.

4.2. Dấu ấn của truyền thuyết liên quan đến lễ hội đền Cổ Loa.  
4.2.1. Dấu ấn các truyền thuyết thể hiện qua phần lễ

Phần lễ của lễ hội đền Cổ Loa thể hiện sự thành kính của nhân dân với người có công dựng nên thành Cổ Loa và là người lập nên đất nước Âu Lạc, nhà nước thứ hai trong lịch sử nước ta, đó là An Dương Vương.



Lễ hội Cổ Loa còn có tên gọi lễ hội Bát xã Loa thành hay lễ hội Bát xã Hộ Nhi, được tổ chức trong 2 ngày (Mùng 5 - 6), ngày Mùng 6 là chính hội. Sau ngày Mùng 6 tháng Giêng, 7 làng còn lại trong “Bát xã Hộ nhi” tổ chức lễ hội tại làng mình cho đến ngày 18 tháng Giêng mới đã đám. Điều này gắn truyền thuyết kể lại khi vua An Dương Vương chọn đất xây thành Cổ Loa thì người dân làng Quây đã tự nguyện nhường đất xây thành. Vì thế, dù làng Quây không có tên trong Bát xã nhưng vì là dân gốc Cổ Loa nên được dự hội và chọn là người đọc Mật Khấn. Đoàn đọc Mật Khấn gồm 15 người được rước vào đền Cổ Loa từ Cầu Cung bởi 15 cụ làng Cổ Loa mặc áo tể trang nghiêm cùng 2 quân châu khiêng lễ.

Tại lễ hội đền Cổ Loa thì 7 làng còn lại trong Bát Xã (ngoại trừ làng Cổ Loa) sẽ tổ chức rước kiệu từ xã mình về đền Thượng từ sáng sớm, trong đó 4 làng tập trung tại Ngoại gồm: Mạch Tràng, Đài Bi, Sần Giã, Cầu Cả, 3 làng tập trung tại chợ Sa: Văn Thượng, Thư Cưu, Ngoại Sát. Khoảng 7h sáng khi có trống lệnh hai đoàn rước sẽ tiến vào đền Thượng và xếp hàng hạ kiệu, rồi tiến vào dâng lễ, dâng hương vào cung vua.

Điều đáng lưu ý là lễ vật dâng lên ngoài hương, hoa, oản, quả và xôi thịt, còn có cỗ bánh dày, cỗ bông và chè lam, tương truyền đó là những thứ mà An Dương Vương dùng để khao quân.

Nghi thức quan trọng nhất trong phần lễ của lễ hội Cổ Loa Là buổi tế Hội đồng ở Cổ Loa diễn ra hơn hai tiếng qua 67 lần xướng do các cụ ông thực hiện nhằm mục đích đón rước và thỉnh mời thần về dự hưởng lễ vật, đồng thời là dịp để dân làng chúc tụng thần, bày tỏ lòng biết ơn của dân làng đối với thần linh, mong thần phù hộ cho dân làng bình yên, hạnh phúc, quốc thái dân an.

Sau đó chuyển sang cuộc rước thần. Đi đầu cũng là cờ quạt rồi đến long đình cùng các lộ bộ bát bửu. Tiếp theo là phường bát âm và các quan viên đội mũ tể áo thụng, đai hia, tay bưng các vũ khí của nhà vua. Đặc biệt là sự xuất hiện của nỏ thần Kim Quy - nỏ thần trong truyền thuyết An Dương Vương xây thành. Liền sau đó là chức sắc và trai đinh xóm Chùa thuộc làng Cổ Loa khiêng long đình trên có bài vị của nhà vua. Rồi đến chức sắc và dân của các làng khác, mỗi làng rước kiệu của mình, với cờ quạt, phường bát âm riêng. Toàn bộ đám rước rất dài, lại đi rất chậm, đàn sáo tung bừng.

Đường đi bắt đầu từ đền Thượng vòng quanh giếng Ngọc rồi theo đường chân thành Nội tới đình Ngự Triều. Đi sau mỗi kiệu có 4 trai đinh mỗi người cầm một cây cờ đại, vừa đi vừa múa. Tới ngã tư ở cửa điểm làng Cổ Loa kiệu làng nào quay về làng ấy.

Khi tổ chức lễ hội đền Cổ Loa, người dân còn tổ chức dâng hương cúng lễ tại đền thờ Cao Lỗ. Ông là tướng tài với nỏ Liên Châu (nỏ Kim Quy) có thể bắn nhiều mũi tên cùng một lúc. Ông còn có công trong xây dựng thành Cổ Loa. Tượng Cao Lỗ đứng giữa hồ nhỏ, tay cầm nỏ Liên Châu, hình ảnh sống động của tướng tài ba dân tộc.

4.2.2. *Dấu ấn các truyền thuyết thể hiện qua phần hội*

Ngoài phần lễ trang nghiêm để thể hiện lòng thành kính đối với các bậc thành thần thì Lễ hội đền Cổ Loa còn có phần hội với nhiều trò chơi với nhiều lĩnh vực thu hút sự tò mò khám phá của một lượng lớn khách du lịch đến tham gia. Các trò chơi ở phần lễ cũng có mối quan hệ mật thiết, mang đậm dấu ấn của truyền thuyết.

Chơi gà cũng là một trong những trò vui nổi tiếng ở hội đền Cổ Loa. Vùng này cũng là vùng hay tổ chức đấu chơi gà và nuôi gà chơi. Do vậy dịp hội người ta đem đến đây những cặp gà đã được nuôi nấng, luyện tập rất công phu để tranh giải. Các cụ cho biết thời xa xưa hội Cổ Loa có đánh trống đồng, nam nữ từng đôi “giã trống” (như giã cối gạo chày tay). Tiếng trống đồng trầm hùng vang vang, như thời con người ở núi, ở rừng. Nguồn gốc của trò chơi chơi gà được cho rằng bắt nguồn từ truyền thuyết An Dương Vương xây thành bị con gà trắng sống lâu năm thành tinh phá thành.

Trò chơi bắn nỏ được xem là điểm nhấn của lễ hội. Nỏ là vũ khí gắn với sự tích thành Cổ Loa nên ai cũng muốn thử bắn để chinh phục “nỏ thần”. Nỏ tuy nhỏ đơn giản nhưng lại rất khó bắt trúng mục tiêu vậy nên cần phải có sự tập luyện lâu dài mới có thể thành thực trong việc chinh phục nỏ thần.

Bên cạnh các trò chơi, các hoạt động nghệ thuật diễn ra ở Lễ hội đền Cổ Loa rất nhiều nhưng đáng chú ý nhất là phần múa rối nước, hát quan họ ở Giếng Ngọc giữa những người trong làng. Những người biết hát trong làng chia làm các phe nam, nữ đi trên thuyền rồng hát đối đáp qua về. Những liền anh liền chị hát đối nhau mà không cần nhạc. Ngoài ra, ở hội đền Cổ Loa, người ta còn tổ chức diễu tồng Mỵ Châu, Trọng Thủy, vỡ tồng tái hiện lại truyền thuyết Mỵ Châu - Trọng Thủy được diễn lại như một sự nhắc nhở đến muôn đời sau về việc nâng cao cảnh giác để không lâm vào tình cảnh vừa đáng thương vừa đáng trách như nàng Mỵ Châu. Hoạt động nghệ thuật này cho thấy sự ảnh hưởng sâu sắc của truyền thuyết đến việc tổ chức lễ hội.

=> [Làm rõ dấu ấn của tác phẩm văn học dân gian được thể hiện qua những hoạt động trong lễ hội](#)

**5. Sắc màu văn hóa độc đáo và ý nghĩa của Lễ hội đền Cổ Loa**

*Ai về qua huyện Đông Anh*

*Ghé thăm phong cảnh Loa thành Thục Vương*

*Cổ Loa thành cũ khác thường*

*Trải bao năm tháng dấu thành còn ghi.*

Gắn liền với hai truyền thuyết quan trọng và phổ biến của dân tộc, lễ hội đền Cổ Loa được xem là một trong những lễ hội nhận được sự quan tâm của đông đảo người dân Hà Thành và cả mọi miền đất nước. Ngoài việc tôn vinh công lao của vua Thục Phán, lễ hội đền Cổ Loa còn có ý nghĩa giáo dục cho nhân dân về tinh thần đoàn kết, sự kiên trung và hy sinh vì đất nước. Đồng thời, lễ hội cũng là dịp để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa di sản của dân tộc Việt Nam.

Đối với địa phương - xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Lễ hội chùa Hương đã gắn bó với nhân dân qua rất nhiều thế hệ. Trở thành một phần không thể thiếu, không thể tách rời với văn hoá của xã Cổ Loa nói riêng và thủ đô Hà Nội nói chung. Lễ hội này không chỉ là một lễ hội du xuân thông thường mà lễ hội còn chứa đựng nhiều ý nghĩa rất lớn, mang đậm dấu ấn văn hóa và tín ngưỡng. Ngoài ra, lễ hội chùa Hương còn tạo điều kiện để địa phương phát triển du lịch.

Đối với đất nước, lễ hội đền Cổ Loa là một nét đẹp văn hóa của nước nhà. Cùng với vẻ đẹp được phủ bởi lớp rêu phong lịch sử của các công trình đền, miếu, am,.. ở cụm di tích đền Cổ Loa, lễ hội chùa Hương đã điểm tô và tạo nên vẻ đẹp cho đất nước Việt Nam thân yêu. Ngoài những giá trị về du lịch thì lễ hội đền Cổ Loa còn thể hiện tình yêu quê hương đất nước, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và khát vọng hướng đến những mong ước về bình an, hạnh phúc.

=> Nhận xét và đánh giá về chiều sâu văn hóa - lịch sử của lễ hội cũng như các giá trị sống của con người Việt Nam được thể hiện qua lễ hội.

## 6. Một số đề xuất nhằm phát huy giá trị văn hóa của lễ hội

Trải qua những chặng đường lịch sử đã bồi tụ, hun đúc nên một nền văn hóa Việt Nam với đậm đà bản sắc dân tộc và mang giá trị truyền thống quý báu. Các lễ hội nói chung và lễ hội đền Cổ Loa nói riêng là một mảnh ghép quan trọng của nền văn hóa Việt Nam, có ý nghĩa vô cùng to lớn trong đời sống vật chất cũng như tinh thần của con người, đồng thời thể hiện được rõ nét sinh hoạt tín ngưỡng của người Việt. Do vậy giữ gìn, bảo vệ và phát huy lễ hội đền Cổ Loa không chỉ là trách nhiệm các nhà văn hóa, các nhà dân tộc mà là trách nhiệm của mỗi chúng ta - mỗi người dân Việt Nam. Bởi vì quan trọng nhất trong giữ gìn giá trị lễ hội đền Cổ Loa vẫn là ý thức của mỗi người dân và du khách.

Trong kinh tế thị trường hiện nay, hòa chung không khí trong khu vực và toàn thế giới đang tập trung phát triển xu hướng: “Công nghiệp hóa – hiện đại hóa”, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa với sự tăng cường hợp tác và hội nhập mà vô tình làm mai một đi giá trị truyền thống, ảnh hưởng nhiều từ các yếu tố ngoại lai ngày nay trong lễ hội cũng được cải thiện nhiều cho phù hợp với nền kinh tế thị trường thậm chí là lợi dụng lễ hội để trục lợi, vì mục đích kinh tế mà lãng quên đi giá trị, nguyên tắc vốn có. Do đó, việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc là nhiệm vụ quan trọng của tất cả chúng ta. Trong văn kiện Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: “xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của con người và xã hội tạo được đẩy mạnh phát triển”.

Để phát huy giá trị của lễ hội đền Cổ Loa cần có sự chung tay của tất cả chúng ta. Đầu tiên, cần nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong công tác chỉ đạo, quản lý và hướng dẫn toàn bộ mọi hoạt động của lễ hội. Công tác tuyên truyền giới thiệu về lễ hội đền Cổ Loa phải được sưu tầm, nghiên cứu nghiêm túc, khoa học, thận trọng trước khi tuyên truyền để bảo tồn nét đặc trưng của lễ hội, tránh sao chép. Tạo điều kiện để lễ hội đến gần hơn với thế hệ trẻ, bằng cách giới thiệu, tuyên truyền về lễ hội đền Cổ Loa thông qua các không gian mạng xã hội như Facebook, twitter, tiktok... hay tổ chức các cuộc thi như viết về đền Cổ Loa, thuyết trình, giới thiệu... cho các bạn trẻ.

Cần có quy định về kinh doanh dịch vụ tại lễ hội như ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích, thái độ và ứng xử văn minh trong hoạt động tâm linh, không ép giá, không chèo kéo khách.

Tiếp tục giữ gìn và bảo vệ những nét đẹp của khu di tích Đền Cổ Loa và các tượng thờ,...

=> **Nêu những khuyến nghị đối với việc tổ chức lễ hội.**

## KẾT LUẬN:

Lễ hội đền Cổ Loa gắn liền với truyền thuyết An Dương Vương xây thành Cổ Loa và An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy là lễ hội quan trọng trong đời sống tín ngưỡng của người dân Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Nghiên cứu về lễ hội, chúng tôi nhận ra, trải qua bao thế hệ, lễ hội đền Cổ Loa vẫn giữ được sắc màu văn hóa độc đáo và giàu ý nghĩa. Các hoạt động của cả phần lễ và phần hội trong lễ hội Cổ Loa đều in đậm dấu ấn của truyền thuyết gắn liền nó. Tóm lại, lễ hội đền Cổ Loa mang trong mình bề dày lịch sử với nguồn gốc linh thiêng và những nét đẹp, nét độc đáo trong quy trình tổ chức đã và đang là mảnh ghép quan trọng trong nền văn hóa Việt Nam. Những giá trị mà lễ hội đền Cổ Loa mang lại cho đời sống tinh thần, tín ngưỡng cũng như trong văn hoá Việt Nam là vô cùng to lớn. Chính điều đó cũng đặt ra trách nhiệm vừa nặng nề vừa cao quý cho tất cả chúng ta là cần giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị cao quý mà lễ hội đền Cổ Loa mang lại.

**Kết luận: Đánh giá tổng quan về lễ hội và nêu những bài học có được qua nghiên cứu về lễ hội.**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

- LỄ HỘI CỔ LOA – DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRONG DANH MỤC QUỐC GIA <https://thanhcoloa.vn/le-hoi-co-loa-di-san-van-hoa-phi-vat-the-trong-danh-muc-quoc-gia>
- Trần Thế Pháp, (2013), *Lĩnh Nam chích quái* - Chương 13, NXB Hồng Bàng.